Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 27/10/2026 09:43:50 +07:00

Số: 9880/TB-TCBNN-[illegible] 27/10/2026 [illegible] +07:00

| BỘ TÀI CHÍNH | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM |
|---|---|
| | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 3110 /QĐ-BTC | *Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2026* |

VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG
ĐẾN Số: 11380
Ngày: 27/10/2026
Chuyển: .....
Số và ký hiệu HS: .....

| ĐƠN VỊ | CHỦ TRÌ | THAM GIA |
|---|---|---|
| CT Đ.T.Trung | | X |
| PCT TT L.A.Quân | | X |
| PCT L.T.Kiên | X | |
| PCT Đ.T.Đức | | X |
| PCT N.M.Hùng | | X |
| PCT T.V.Quân | | X |
| PCT H.M.Cường | | X |
| Q.CVP N.H.Long | | X |
| PCVP T.V.Thiện | | |
| PCVP N.T.Hùng | X | |
| PCVP P.A.Tuấn | | |
| PCVP P.H.Hoàng | | |
| PCVP T.N.Hưng | | |
| P. NV&KTGS | | |
| P. NC | | |
| P. NN&MT | | |
| P. TC | | |
| P. TH | | |
| P. VX | | |
| P. XD&CT | | |
| Ban TCDTP | | |
| P. HC-QT | | |
| TTPVHCC | X | |
| TTHN&NKTP | | |
| Cổng TTĐTTP | | |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công thủ tục hành chính được tái cấu trúc dựa trên dữ liệu trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính**

## BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Căn cứ Nghị định số 376/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý công sản;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được tái cấu trúc dựa trên dữ liệu trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý công sản, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

***Nơi nhận***:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTT);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Bộ (để công khai trên Cổng DVCQG);
- Cục CNTT (để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của BTC);
- Lưu VT, VP (04b).

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Tạ Anh Tuấn**

**Phụ lục I**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC**

*(Kèm theo Quyết định số 3110/QĐ-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Bộ Tài chính)*

| TT | Mã số | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | TPHS có thể thay thế bằng dữ liệu/ thành phần hồ sơ được cắt giảm | CSDL để khai thác | Cơ quan thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1. | 3.000410 | Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế | Quản lý công sản | Bản án, quyết định của Tòa án | CSDL bản án, quyết định của Tòa án; Hệ thống quản lý thụ lý vụ việc | Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã |

**Phụ lục II**

**QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

*(Kèm theo Quyết định số 3110/QĐ-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Bộ Tài chính)*

---

**1. Thủ tục: "*Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế*"**

**a.** Trình tự thực hiện:

a1) Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản từ chối quyền hưởng di sản của người thừa kế hoặc bản án, quyết định của Tòa án xác định người đó không được quyền hưởng di sản thừa kế theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc kể từ ngày hết thời hiệu yêu cầu chia di sản mà không có người chiếm hữu theo quy định của pháp luật dân sự hoặc kể từ ngày nhận được văn bản từ bỏ phần quyền sở hữu đối với tài sản sở hữu chung quy định tại khoản 4 Điều 218 Bộ luật Dân sự, tổ chức hành nghề công chứng nơi mở thừa kế có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

a2) Đối với di sản không có người thừa kế thuộc thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản a1, cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập Tờ trình kèm hồ sơ quy định tại khoản a1 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

a3) Đối với di sản không có người thừa kế thuộc thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản a1, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện có trách nhiệm lập Tờ trình kèm bản sao hồ sơ quy định tại khoản a1, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp gửi Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi, Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

a4) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Tài chính trình theo quy định tại khoản a2, khoản a3, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản. Trường hợp

tài sản là di sản không có người thừa kế là bất động sản thì Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản được gửi đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh hoặc tổ chức đăng ký đất đai và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

**b.** Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

**c.** Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Thành phần hồ sơ:

Báo cáo quá trình mở thừa kế đối với di sản: bản chính;

Bảng kê chủng loại, số lượng, khối lượng, hiện trạng của di sản, giá trị (nếu có thông tin về giá trị): bản chính;

Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình mở thừa kế, văn bản từ chối quyền hưởng di sản, bản án hoặc quyết định của Tòa án xác định người không được quyền hưởng di sản thừa kế (nếu có): *Không yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp; khi cơ quan giải quyết thủ tục hành chính khai thác được thông tin về bản án hoặc quyết định của tòa sản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về bản án, quyết định của Tòa án; Hệ thống quản lý thụ lý vụ việc*;

Văn bản từ bỏ phần quyền sở hữu đối với tài sản sở hữu chung quy định tại khoản 4 Điều 218 Bộ luật Dân sự: bản chính.

c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d.** Thời hạn giải quyết:

- Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của Ủy ban nhân dân cấp xã: 29 ngày.

- Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 36 ngày.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hành nghề công chứng nơi mở thừa kế.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

**g.** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

**h.** Phí, lệ phí: Không có.

**i.** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

**k.** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Điều 28 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

(được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 11/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công).

**Phụ lục I**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC**

*(Kèm theo Quyết định số 3110/QĐ-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Bộ Tài chính)*

| TT | Mã số | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | TPHS có thể thay thế bằng dữ liệu/ thành phần hồ sơ được cắt giảm | CSDL để khai thác | Cơ quan thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1. | 3.000410 | Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế | Quản lý công sản | Bản án, quyết định của Tòa án | CSDL bản án, quyết định của Tòa án; Hệ thống quản lý thụ lý vụ việc | Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã |